TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/ HSST
Ngày: 21/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25 /2019/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **ĐẶNG VĂN S** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1977 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn N, xã L, Chợ Đồn, Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn P và bà Đặng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2003 Đặng Văn S bị Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Kạn quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng về hành vi đánh nhau. Ngày 10/7/2009 bị Chủ tịch UBND huyện Chợ Đồn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Đến nay đã đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo Đặng Văn S đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

2. **NÔNG ĐÌNH T** - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12 tháng 01 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: thôn T, xã L, Chợ Đồn, Bắc Kạn. nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình T và bà Triệu Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo Nông Đình T đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Triệu Thị T, sinh năm 1966. Trú tại thôn T, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

* Ng□ời bào chữa cho bị cáo Đặng Văn S là ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút, ngày 22/03/2019, tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã N, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Đặng Văn S và Nông Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trên người Đặng Văn S: 02 (Hai) gói chất màu trắng được gói trong lá thực vật đã khô tại túi quần sau bên phải của Đặng Văn S *(niêm phong trong phong bì S1)* và 01 (Một) lọ nước NOVOCIAN; Thu giữ của Nông Đình T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen, BKS: 29H8 – 5349.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng 02 (Hai) gói chất màu trắng thu giữ trên người Đặng Văn S của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chợ Đồn hồi 21 giờ 00 phút ngày 22/3/2019, đã xác định được như sau:

- 01 (Một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong có một gói giấy màu trắng, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cân riêng chất bột màu trắng có khối lượng là 0,54g.

- 01 (Một) gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng có chữ (loại túi đựng xi lanh), bên trong có một gói giấy màu trắng, mở ra bên trong có chứa cục chất màu trắng. Cân riêng cục chất màu trắng có khối lượng là 1,28g.

Số chất bột màu trắng và cục chất màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu S2 gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định chất ma túy, còn vỏ phong bì niêm phong ban đầu và lá thực vật khô được niêm phong trong phong bì mới ký hiệu S3.

Tại bản Kết luận giám định số 62/KTHS-MT ngày 30/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

+ Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,540g.

+ Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 1,280g.

Sau khi giám định, mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định còn lại: 0,510g mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định còn lại: 1,240g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới T62 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn S và Nông Đình T khai nhận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22 tháng 03 năm 2019, Đặng Văn S một mình đến nhà bà nội của Nông Đình T để rủ T đi mua ma túy về sử dụng. Sau đó T dùng xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α biển kiểm soát 29H8 – 5349 chở S xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến khu vực thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì T và S gặp một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ cụ thể). T và S đã hỏi mua ma túy với người đàn ông đó. T đưa cho người đàn ông 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), người đàn ông đưa lại cho T 01 (Một) gói ma túy (heroine) được gói bằng giấy nilon màu trắng có chữ; S đưa cho người đàn ông số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), người đàn ông đưa lại cho S 01 (Một) gói ma túy (heroine) được gói bằng giấy nilon màu trắng. Sau khi mua được ma túy, S và T đi về được một đoạn thì dừng lại và lấy một ít ma túy vừa mua được ra sử dụng. Sau đó cả hai lại tiếp tục đi về, khi đi đến khu vực đèo S thuộc thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì xe mô tô bị thủng săm nên T bảo S xuống xe, đồng thời đưa gói ma túy của T cho S cầm giúp để T đi sửa xe. Khi T đi sửa xe thì S cũng đi bộ theo sau, đi được 35m S nhặt 01 chiếc lá khô gói 02 gói ma túy của S và của T vào với nhau rồi cất vào trong túi quần sau bên phải của S đang mặc và tiếp tục đi bộ đến quán T đang sửa xe. Khi sửa xe xong T và S cùng nhau đi về. Khi đến địa phận thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Tổ công tác của Công an huyện Chợ Đồn phát hiện và bắt giữ.

Trước Cơ quan điều tra Đặng Văn S và Nông Đình T đều khai nhận: Trong 02 (hai) gói ma túy bị thu giữ trên người Đặng Văn S có 01 (một) gói ma túy dạng bột được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, khối lượng 0,540g (không phẩy năm bốn không gam) là của Đặng Văn S; 01 (một) gói ma túy dạng cục được gói bằng giấy màu trắng, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng có chữ, loại túi đựng xilanh, có khối lượng 1,280g (một phẩy hai tám không gam) là của Nông Đình T.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT- MT ngày 08/07/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)……..

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Đặng Văn S và Nông Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo S. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 12 đến 18 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 30/3/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Nông Đình T từ 12 đến 18 tháng tù, trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 30/3/2019.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T62, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu S3, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, có 04 chữ ký và các dòng chữ "Ma Thị Tô H", Nông Đình T", "Nguyễn Viết H" và "Vi Hiệp T"; 01 lọ nước NOVOCAIN còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo Tuyền 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím có ốp nhựa màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại lắp hai sim, trong đó có một sim viettel có bốn số seri cuối là 0046 và một sim vinaphonne có bốn số seri cuối là 3859. (tịch thu tiêu hủy 02 sim trong điện thoại).

- Trả cho bà T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh đen, biển kiểm soát 29H8 - 5349 (kèm theo chìa khóa), xe đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo S thuộc diện hộ nghèo. Miễn tiền án phí cho bị cáo S.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo S cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vào tình tiết giảm nhẹ đó là; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22 tháng 03 năm 2019, Đặng Văn S và Nông Đình T cùng nhau đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 29H8 - 5349 xuống huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo đã mua với một người đàn ông lạ mặt 02 (hai) gói ma túy (heroine). Trong đó bị cáo S mua 01 gói ma túy với số tiền là 600.000đ, bị cáo T mua 01 gói với số tiền là 1.500.000đ. Trên đường về đến khu vực thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì xe mô tô bị thủng săm nên T đưa gói ma túy của T cho S cầm giúp để T đi sửa xe. Sau khi sửa xe xong, các bị cáo tiếp tục đi về. Khi đến địa phận thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn bắt quả tang và thu giữ trên người Đặng Văn S 02 (hai) gói ma túy (heroine) có tổng khối lượng 1,820g (một phẩy tám hai không gam). Trong đó có 01 (một) gói ma túy của Đặng Văn S có khối lượng 0,540g (không phẩy năm bốn không gam), và 01 (một) gói ma túy của Nông Đình T có khối lượng 1,280g (một phẩy hai tám không gam).

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma tuý *(Heroine)* và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo S và T cùng thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 1,820g *(một phẩy tám hai không gam).* Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến an

ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Đình T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS - là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nông Đình T được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS - là bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo Đặng Văn S được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS - là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo S có nhân thân xấu.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi đã bán ma túy cho T và S tại khu vực thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nhưng kết thúc điều tra T và S không cung cấp được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh đen, biển kiểm soát 29H8 - 5349 mà Nông Đình T đã sử dụng chở Đặng Văn S đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định chiếc xe này là do mẹ của T là bà Triệu Thị T đưa tiền cho T đi mua về để sử dụng trong gia đình. Ngày 22 tháng 3 năm 2019 khi T mang xe đi mua ma túy bà T không biết, vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T.

[3]. Xét về vật chứng:

- 01 phong bì ký hiệu T62, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu S3, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, có 04 chữ ký và các dòng chữ "Ma Thị Tô H", Nông Đình T", "Nguyễn Viết H" và "Vi Hiệp T"; 01 lọ nước NOVOCAIN còn nguyên vẹn - xác định là vật chứng không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím có ốp nhựa màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại lắp hai sim, trong đó có một sim viettel có bốn số seri cuối là 0046 và một sim vinaphonne có bốn số seri cuối là 3859 của Tuyền - xác định không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh đen, biển kiểm soát 29H8 - 5349 (kèm theo chìa khóa), xe đã qua sử dụng - xác định là tài sản quản lý hợp pháp của bà Triệu Thị T không liên quan đến hành vi phạp tội.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo S thuộc diện gia đình hộ nghèo năm 2019 nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn S và Nông Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 30/3/2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành bản án này (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/3/2019 đến ngày 30/3/2019).

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu T62, trên mặt niêm phong của phong bì có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn, 04 chữ ký không đọc được; 01 phong bì ký hiệu S3, trên mặt niêm phong của phong bì có 03 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, có 04 chữ ký và các dòng chữ "Ma Thị Tô H", Nông Đình T", "Nguyễn Viết H" và "Vi Hiệp T"; 01 lọ nước NOVOCAIN còn nguyên vẹn.

- Tạm giữ để thi hành án cho bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu tím có ốp nhựa màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, trong điện thoại lắp hai sim, trong đó có một sim viettel có bốn số seri cuối là 0046 và một sim vinaphonne có bốn số seri cuối là 3859.

- Trả cho bà Triệu Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh đen, biển kiểm soát 29H8 - 5349 (kèm theo chìa khóa), xe đã qua sử dụng. Tất cả số vật chứng (*Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)*

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo S.

" Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người có QL,NVLQ
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Đặng Đình Hưng